TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỸ HÀO** **TỈNH HƯNG YÊN** ---------- Số: 100/2021/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Mỹ Hào, ngày 23 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 2 Điều 149; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Th□ờng vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* ***Người yêu cầu:*** Anh Ngô Văn T, sinh năm 1982.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986.
2. Cháu Ngô Thị Ngọc D, sinh ngày 09/6/2010.
3. Cháu Ngô Tiến T, sinh ngày 31/01/2014.

Đều địa chỉ: Tổ dân phố P, phường P, thị xã M, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Ngô Văn T và chị Đỗ Thị H đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M (nay là phường P, thị xã M), tỉnh H năm 2009 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn là đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự nên đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu là anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị H đều có địa chỉ tại Tổ dân phố P, phường P, thị xã M, tỉnh H nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thời điểm mâu thuẫn vào đầu 2017 và liên

tục cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, không thống nhất trong việc làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng ly thân từ năm 2019 cho đến nay, việc của ai người ấy lo, thu nhập của ai người đó quản lý. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo để vợ chồng bỏ qua mâu thuẫn nhưng đến nay tình cảm vợ chồng vẫn chưa được cải thiện, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn và anh chị đều nhất trí ly hôn. Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực trạng hôn nhân vợ chồng nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn này theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Ngô Thị Ngọc D, sinh ngày 09/6/2010 và cháu Ngô Tiến T, sinh ngày 31/01/2014. Anh T và chị H thoả thuận chị H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu D và cháu T đến khi thành niên và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, chị H có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để trang trải cuộc sống và nuôi dạy con chung. Sự thỏa thuận của anh chị về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu D, cháu T muốn ở với chị H nên việc giao cả hai cháu D, T cho chị H nuôi dưỡng cũng đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của cả hai cháu. Vì vậy, Tòa án sẽ công nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

[4] Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh T và chị H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị H thỏa thuận là anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn T và chị Đỗ Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Ngô Văn T và chị Đỗ Thị H có 02 con chung là cháu Ngô Thị Ngọc D, sinh ngày 09/6/2010 và cháu Ngô Tiến T, sinh ngày 31/01/2014. Anh chị thỏa thuận giao cháu D và cháu T cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên và anh T không phải cấp dưỡng nuôi hai cháu.

Anh T có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai đ□ợc cản trở anh T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, anh T và chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh T và chị H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Ngô Văn T và chị Đỗ Thị H thỏa thuận là anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004475 ngày 09/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Anh T đã nộp xong lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Nam Thắng